

Bản án số: 107/2021/HNGĐ-ST

Ngày 27 - 5 - 2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng.

Ông Châu Hải Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 244/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 269/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Ấp Ng, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Huỳnh Ái L, sinh năm 1990; nơi cư trú: Ấp Tr, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Anh Nguyễn Hoàng H trình bày: Anh và chị Huỳnh Ái L tổ chức đám cưới vào năm 2008 nhưng không có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nhau, nên đã ly thân khoảng 09 năm nay. Xét thấy không còn hạnh phúc nên xin được ly hôn. Anh và chị L có 01 con chung tên Nguyễn Nhứt Lộc, sinh ngày 25/11/2009, khi ly hôn, anh yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Còn tài sản chung anh và chị L tự thỏa thuận; nợ chung thì không có.

- Chị Huỳnh Ái L trình bày: Anh H trình bày về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng, thời gian ly thân và con chung là đúng. Chị đồng ý ly hôn, giao con cho anh H nuôi, chị không cấp dưỡng. Còn tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, về nợ chung vợ chồng không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Hoàng H và chị Huỳnh Ái L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Hoàng H thấy rằng: Anh H và chị L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008, mặc dù có đủ điều kiện kết hôn nhưng trong thời gian dài lại không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do vậy Tòa án không xem xét chấp nhận hoặc không chấp nhận cho anh H ly hôn với chị L mà tuyên bố không công nhận anh, chị là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị thỏa thuận giao cháu Nguyễn Nhứt Lộc, sinh ngày 25/11/2009 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, việc thỏa thuận này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Lộc, nên Hội đồng xét xử công nhận. Còn việc cấp dưỡng nuôi con do anh chị không đặt ra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Anh H, chị L tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh chị xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do yêu cầu được chấp nhận nên anh H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53, Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Hoàng H và chị Huỳnh Ái L là vợ chồng.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Hoàng H và chị Huỳnh Ái L. Giao cháu Nguyễn Nhứt Lộc, sinh ngày 25/11/2009 cho anh Nguyễn Hoàng H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra. Chị Huỳnh Ái L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Hoàng H phải chịu 300.000 đồng. Anh H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0012087 ngày 18/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự

huyện Đầm Dơi, anh H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh H, chị L có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh

